

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 632/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đình, ngày 20 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 616/2022/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Đỗ Thị L**, sinh năm 1994;

- **Anh Nguyễn Đức B**, sinh năm 1992;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số 10 ngách 267/56 đường H, phường L, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Đức B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 134; Quyền số 01/2015).

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 616/2022/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Đức B.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Đức B có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/11/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Đỗ Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/11/2017. Anh Nguyễn Đức B tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 (Bảy triệu) đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức B có quyền đi lai thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Đức B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Đức B không vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị L tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002219 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường L, quận B, thành phố H.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên